**11. Khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ.**

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Chủ rừng (đơn vị có chức năng được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ khai thác) nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc qua đường bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến *(nếu có)* đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì thông báo cho tổ chức đứng đơn biết để hoàn chỉnh hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận.

+ Bước 3: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm.

+ Bước 4: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ, dự thảo quyết định phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét.

+ Bước 5: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Phòng Kế hoạch - Tài chính kiểm tra hồ sơ sau đó trình lãnh đạo Sở.

+ Bước 6: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, ký phê duyệt hồ sơ.

+ Bước 7: Chủ rừng nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoặc chuyển trả qua đường bưu điện (nếu chủ rừng có yêu cầu).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến *(nếu có)*.

- **Thành phần và số lượng hồ sơ:**

1) Giấy đề nghị cấp phép khai thác (theo mẫu),

2) Hồ sơ thiết kế khai thác, tận dụng, tận thu (theo mẫu).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Theo mẫu Phụ lục 1, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác (thời hạn khai thác được ghi trong giấy phép khai thác).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2016 của Bộ tưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về khai thác chính và tận thu, tận thu lâm sản.

+ Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và và phát triển nông thôn.

**Phụ lục 1: Mẫu đề cương thiết kế khai thác**

*(Kèm theo Thông tư số 21 /2016/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT****)***

|  |  |
| --- | --- |
| Đơn vị chủ quản:………… Tên đơn vị……………….. -------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**HỒ SƠ**
**THIẾT KẾ KHAI THÁC, TẬN DỤNG, TẬN THU LÂM SẢN**

**I. Đặt vấn đề:**

- Tên chủ rừng (đơn vị khai thác)…………………………………………

- Mục đích khai thác………………………………………………………

**II. Tình hình cơ bản khu khai thác**

1. Vị trí, ranh giới khu khai thác:

a) Vị trí: Thuộc lô………………., Khoảnh ,…………… Tiểu khu …...;

b) Ranh giới:

- Phía Bắc giáp…………………………..

- Phía Nam giáp…………………………..

- Phía Tây giáp…………………………..

- Phía Đông giáp…………………………..

2. Diện tích khai thác:…………..ha;

3. Loại rừng đưa vào khai thác.

**III. Các chỉ tiêu kỹ thuật lâm sinh:**

1. Tổng trữ lượng, trữ lượng bình quân…………………..………………..

2. Sản lượng cây đứng…

3. Tỉ lệ lợi dụng:

4. Sản lượng khai thác.

*(kèm theo biểu tài nguyên và các chỉ tiêu lâm học)*

**IV. Sản phẩm khai thác:**

- Tổng sản lượng khai thác…………… (phân ra từng lô, Khoảnh), cụ thể:

+ Gỗ: số cây…….…., khối lượng ………..….m3

+ Lâm sản ngoài gỗ……………….(( m3/ cây/tấn..)

- Chủng loại sản phẩm (Đối với gỗ phân theo từng loài, từng nhóm gỗ; đối với lâm sản ngoài gỗ phân theo từng loài)

*(kèm theo biểu sản phẩm khai thác)*

**V. Biện pháp khai thác, thời gian hoàn thành.**

a) Chặt hạ:

b) Vận xuất:

c) Vận chuyển

d) Vệ sinh rừng sau khai thác

e) Thời gian hoàn thành.

**VI. Kết luận, kiến nghị.**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Chủ rừng**/**đơn vị khai thác***(ký tên ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)* |

**Phụ lục 3:** **Mẫu giấy đề nghị cấp phép khai thác**

*(Kèm theo Thông tư số 21 /2016/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT****)***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
---------------**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC**

Kính gửi:......................................................................

- Tên chủ rừng, hoặc đơn vị khai thác.………………......................…………

- Địa chỉ:............................................................................................................

được .............................................giao quản lý, sử dụng ..............ha rừng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, rừng số ..........ngày....... tháng....năm.......... (hoặc Quyết định giao, cho thuê đất, rừng số...........ngày........tháng....năm…….. của .......................)

Xin đăng ký khai thác.................................tại lô…………..Khoảnh……tiểu

khu....…; với số lượng, khối lượng gỗ, lâm sản.

Kèm theo các thành phần hồ sơ

gồm:...........................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

Đề nghị quý cơ quan xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Chủ rừng** (**Đơn vị khai thác)***(ký tên ghi rõ họ tên đóng dấu nếu có)* |